

PHỤ LỤC 5:

TỈNH/TP: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO TỔNG HỢP

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN IPV NĂM 202...

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1.1. Kết quả chung:

Năm sinh	Số đối tượng	Số trẻ đã tiêm	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
2016				
2017				
2018				
Tổng				
<i>Trẻ vãng lai</i>				

1.2. Kết quả theo địa phương:

Huyện	Số đối tượng	Số trẻ đã tiêm			Tỷ lệ (%)	Số trẻ vãng lai	Phản ứng sau tiêm chủng	
		Tại trường học	Tại TYT	Nơi khác			Nhẹ	Nghiêm trọng

Tổng								
-------------	--	--	--	--	--	--	--	--

Tiêm chủng vùng nguy cơ cao:

- Số thôn/ấp/bản/tổ vùng khó khăn:
- Nhóm đối tượng khó tiếp cận:
- Số đối tượng vùng khó tiếp cận: Số tiêm được: đạt %
- Lý do không tiêm chủng:
.....
.....
- Số xã/phường có tỷ lệ tiêm chủng IPV thấp:
 - <50%: (đơn vị)
 - 50-80%: (đơn vị)
 - 80-<90%: (đơn vị)

II. PHẢN ỨNG SAU TIÊM VẮC XIN IPV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ TẠM HOÃN

1. Liệt kê những dấu hiệu thường gặp sau khi tiêm vắc xin IPV	Số ca
	 (trường hợp)
	 (trường hợp)
	 (trường hợp)
2. Số trường hợp phải chống chỉ định	 (trường hợp)
3. Số trường hợp tạm hoãn	 (trường hợp)
Lý do:	 (trường hợp)
.....	 (trường hợp)
.....	 (trường hợp)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

-
-
-

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Thời gian triển khai

- Thời gian chung triển khai tại xã/ huyện: Từ ngày tháng năm 20 đến ngày tháng năm 20
- Tổng số điểm tiêm chủng: trong đó:
 - Số điểm tiêm chủng tại trạm:
 - Số điểm tiêm chủng tại trường học:
 - Số điểm tiêm chủng khác:

2.2. Hoạt động truyền thông của chiến dịch

a. Lễ phát động: ... Có; ... Không

- Tuyển tỉnh (ngày tổ chức):
- Tuyển huyện:/..... huyện tổ chức lễ phát động
- Tuyển xã:/..... xã tổ chức lễ phát động

b. Công tác tuyên truyền

Công tác thực hiện	Số lượt
Tổng số lượt tuyên truyền trên báo, đài địa phương	
Số buổi phát thanh trên loa truyền thanh xã/phường/thị trấn	
Tổng số lớp huấn luyện về chiến dịch đã mở tại địa phương	
Tổng số người tham dự	
Các tài liệu do địa phương phát hành	
Các hình thức tuyên truyền khác	

2.3. Hậu cần

a. Số phương tiện đã sử dụng

Ô tô:.....; Xe máy:.....; Xe đạp:.....;

Ghe:.....; Thuyền:.....; Ngựa:.....; Khác:

b. Cấp vắc xin, vật tư chiến dịch

Vật tư, vắc xin	Có sẵn/ Tồn	Được cấp trong TCMR	Tự mua	Sử dụng*	Hủy	Còn lại
<i>Dây chuyền lạnh</i>						
Tủ lạnh (cái)						
Tủ đá (cái)						
Hòm lạnh (cái)						
Phích vắc xin (chiếc)						
Bình tích lạnh (cái)						
Số đá lạnh sử dụng (kg)						
<i>Vắc xin, vật tư</i>						
Vắc xin IPV (liều)						
BKT 0.5ml (cái)						
Hộp an toàn (chiếc)						
Vật tư khác:						

*: Số liều vắc xin đã tiêm cho trẻ và số liều còn lại trong các lọ đã mở nhưng không sử dụng hết được tính vào số sử dụng.

2.4. Kinh phí

Nguồn kinh phí	Số kinh phí (đồng)
1. Ngân sách Trung ương cấp	
2. Ngân sách địa phương cấp	
- Tỉnh:	
- Huyện:	

- Xã:	
3. Các nguồn khác (ghi cụ thể)	
4. Các hình thức hỗ trợ khác (ghi cụ thể)	
Tổng cộng	

2.5. Công tác giám sát và nhân lực triển khai

a. Công tác giám sát

- Tuyển tỉnh: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm

- Tuyển huyện: Số lượt giám sát: lượt; Số người giám sát: người; số điểm giám sát: điểm.

b. Nhân lực trực tiếp tham gia chiến dịch

Cán bộ y tế	Lượt người
Khối cơ quan quản lý	
Khối bệnh viện	
Khối trường Y	
Khối Y học dự phòng	
Quân Y và Y tế các ngành khác	
Tổng số	

Người tình nguyện	Lượt người
Giáo dục	
Hội chữ Thập đỏ	
Hội phụ nữ	
Mặt trận Tổ quốc	
Đoàn Thanh niên	
Ban. Ngành. đoàn thể khác	
Tổng số	

IV. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

-
-
-
-

-

2. Khó khăn

-

-

-

-

-

V. NHẬN XÉT

-

-

-

-

Người tổng hợp
(*ký, ghi rõ họ tên*)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(*ký ghi rõ họ tên*)